

Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2020 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thể X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số X ấp An Phước, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số Y Phạm Hữu Lầu, tổ 4, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thể X và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Lê Thể X và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2009) .

2.2 Về con chung : Có 01 con chung tên Lê T K, sinh ngày 03/3/2011. Hai bên thỏa thuận giao cháu K cho bà Lê Thế X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thế X không yêu cầu ông Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (HGT): Bà Lê Thế X và ông Lê Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Tổng cộng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Lê Thế X tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0034835 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Lê Thế X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Bà Lê Thế X đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè, Tp.HCM;
- UBND phường Thủ Thiêm, Quận 2, Tp.HCM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**